

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 29/6/2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huệ;

Ông Phạm Văn Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND thành phố Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 156/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2019/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị T - Sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn 4, xã Đông K, huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Vũ Mạnh C - Sinh năm 1990.

Địa chỉ: 21/28 Ngô T, phường Lam S, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt chị T, vắng mặt anh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, được bổ sung tại bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lê Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Vũ Mạnh C kết hôn với nhau năm 2009, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Lam S, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại 21/28 Ngô T, phường Lam S, thành phố Thanh Hóa đến năm 2010 thì vợ chồng

chị chuyển vào thành phố V làm ăn sinh sống. Từ năm 2015 vợ chồng chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, ngoài ra anh C còn ham chơi cờ bạc, không quan tâm đến gia đình, vợ con dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, đánh nhau nên chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn 4, xã Đông K, huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa sinh sống. Đến cuối năm 2018 anh C quay về sinh sống tại 21/28 Ngô T, phường Lam S, thành phố Thanh Hóa cùng với bà ngoại cho đến nay. Từ khi anh C về Thanh Hóa sinh sống anh chị có gặp nhau để hàn gắn tình cảm vợ chồng tuy nhiên mâu thuẫn của vợ chồng chị vẫn không được giải quyết mà ngày càng trầm trọng hơn. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị Tót và anh C có 01 con chung là cháu Vũ Hoài K, sinh ngày 07/12/2008. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cháu K và không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con chung với chị vì hiện nay chị đang có công ăn việc làm và chỗ ở ổn định, thu nhập từ 6.000.000/tháng.

Về tài sản, công nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh C đến Tòa án để làm bản tự khai và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh C không có mặt tại Tòa án để làm bản tự khai và tham gia phiên họp.

Tại phiên tòa, chị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, bị đơn không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập và thông báo của Tòa án là không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Về yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị T, giao cháu Hoài K cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung với chị T; về phần tài sản, công nợ chung chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn, bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Thanh Hóa, việc Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa thụ lý, giải quyết là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn là anh Vũ Mạnh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với anh C.

[3] Về hôn nhân: Chị T và anh C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng anh chị có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, ngoài ra anh C còn ham chơi, không tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình vợ con. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân nhau từ năm 2015 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Anh C đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh C đã không có mặt tại Tòa án để tham gia phiên họp chứng tỏ anh cũng không tha thiết hòa giải để đoàn tụ gia đình. Nay chị T xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh C không còn, tại phiên tòa chị tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C. Thu thập chứng cứ tại địa phương phản ánh: quá trình chị T và anh C sinh sống tại địa phương vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Tại biên bản lấy lời khai của bà Nguyễn Thị H (bà ngoại của anh C) là người sinh sống cùng nhà với anh C và chị T, bà H có trình bày: sau khi kết hôn anh C và chị T có sinh sống cùng với bà, đến năm 2015 thì cuộc sống vợ chồng anh chị có phát sinh mâu thuẫn, anh chị đã sống ly thân nhau từ năm 2015 cho đến nay. Xét thấy mâu thuẫn của chị T và anh C đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của chị T, cho chị được ly hôn anh C là có căn cứ.

[4]. Về con chung: Chị T và anh C có một con chung là cháu Vũ Hoài K, sinh ngày 07/12/2008. Kể từ khi chị T và anh C sống ly thân cho đến nay cháu K vẫn sống cùng với mẹ, chị T vẫn nuôi dạy cháu bảo đảm về mọi mặt. Hiện nay chị T có thu nhập và chỗ ở ổn định, ngoài ra cháu K cũng có nguyện vọng được ở cùng với mẹ. Vì vậy yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung của chị T có cơ sở để chấp nhận.

[5]. Về tài sản, công nợ: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về án phí: Chị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 điều 273, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị T được ly hôn anh Vũ Mạnh C.

Về con chung: Chị T và anh C có một con chung là cháu Vũ Hoài K, sinh ngày 07/12/2008, ly hôn giao cháu K cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị T.

Anh C có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ: chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu 300.000[®] án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị [®]. nộp theo biên lai số AA/2018/0000924 ngày 27/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Thụnh phè Thanh Hũa (chị T đã nộp đủ án phí).

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc ngày niêm yết) bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- UBND phường Lam S, TP Thanh Hóa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Phương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Huệ

Phạm Văn Tiến

Trần Thị Thu Phương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 29 tháng 6 năm 2020;

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Tiên;
Bà Nguyễn Thị Huệ.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 156/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Tốt - Sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn 4, xã Đông Khê, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Vũ Mạnh Cường - Sinh năm 1990.

Địa chỉ: 21/28 Ngô Từ, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU :

1. Về điều luật: Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 điều 273, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Tốt được ly hôn anh Vũ Mạnh Cường.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về con chung: Chị Tốt và anh Cường có một con chung là cháu Vũ Hoài Khanh, sinh ngày 07/12/2008, ly hôn giao cháu Khanh cho chị Tốt trực tiếp nuôi dưỡng, anh Cường không phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị Tốt.

Anh Cường có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về tài sản, công nợ: Chị Tốt không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. Về án phí: Chị Lê Thị Tốt phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị nộp theo biên lai số AA/2018/0000924 ngày 27/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Thụnh Khê Thanh Hóa (chị Tốt đã nộp đủ án phí).

Kết quả biểu quyết: 3/3.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể

từ ngày nhận (hoặc ngày niêm yết) bản án./.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút, ngày 29 tháng 6 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Huệ

Trần Thị Thu Phương

Phạm Văn Tiến

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP Thanh Hóa, ngày 18 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÔN NHÂN GIA ĐÌNH

Tôi là: Trần Thị Thu Phương; Chức vụ: Thẩm phán.

Được phân công giải quyết, xét xử vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 156/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2020 về tranh chấp ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Tốt - Sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn 4, xã Đông Khê, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Vũ Mạnh Cường - Sinh năm 1990.

Địa chỉ: 21/28 Ngô Từ, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, được bổ sung tại bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lê Thị Tốt trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị Tốt và anh Vũ Mạnh Cường kết hôn với nhau năm 2009, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại 21/28 Ngô Từ, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa đến năm 2010 thì vợ chồng chị chuyển vào thành phố Vũng Tàu làm ăn sinh sống. Từ năm 2015 vợ chồng chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, ngoài ra anh Cường còn ham chơi cờ bạc, không quan tâm đến gia đình, vợ con dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, đánh nhau nên chị Tốt đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn 4, xã Đông Khê, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa sinh sống. Đến cuối năm 2018 anh Cường quay về sinh sống tại 21/28 Ngô Từ, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa cho đến nay. Từ khi anh Cường về Thanh Hóa sinh sống vợ chồng chị có gặp nhau để hàn gắn tình cảm vợ chồng tuy nhiên mâu thuẫn của vợ chồng chị vẫn không được giải quyết mà ngày càng trầm trọng hơn. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay, chị Tốt xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Cường.

Về con chung: Chị Tốt và anh Cường có 01 con chung là cháu Vũ Hoài Khanh, sinh ngày 07/12/2008. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cháu Khanh và không yêu cầu anh Cường cấp dưỡng tiền nuôi con chung với chị vì hiện nay chị đang có công ăn việc làm và chỗ ở ổn định, thu nhập từ 6.000.000/tháng.

Về tài sản, công nợ chung: Chị Tốt không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tòa án đã triệu tập họp lệ anh Cường đến Tòa án để làm bản tự khai và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Cường không có mặt tại Tòa án để làm bản tự khai và tham gia phiên họp.

* Thu thập chứng cứ tại địa phương phản ánh: quá trình chị Tốt và anh Cường sinh sống tại địa phương vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Thời gian anh chị chung sống tại 21/28 Ngô Từ, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa như chị Tốt trình bày. Từ năm 2018 cho đến nay chỉ có anh Cường chung sống cùng bà

ngoại tại 21/28 Ngô Từ.

* Tại biên bản lấy lời khai của bà Nguyễn Thị Hiến (bà ngoại của anh Cường) là người sinh sống cùng nhà với anh Cường và chị Tốt, bà Hiến có trình bày: sau khi kết hôn anh Cường và chị Tốt có sinh sống cùng với bà, đến năm 2015 thì cuộc sống vợ chồng anh chị có phát sinh mâu thuẫn, anh chị đã sống ly thân nhau từ năm 2015 cho đến nay, chị Tốt bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Từ năm 2018, anh Cường quay về chung sống cùng bà tại 21/28 Ngô Từ, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa cho đến nay.

Thẩm phán dự kiến đề xuất giải quyết vụ án:

Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, khoản 1 điều 273, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Tốt được ly hôn anh Vũ Mạnh Cường.

Về con chung: Chị Tốt và anh Cường có một con chung là cháu Vũ Hoài Khanh, sinh ngày 07/12/2008, ly hôn giao cháu Khanh cho chị Tốt trực tiếp nuôi dưỡng, anh Cường không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung với chị Tốt.

Anh Cường có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ: chị Tốt không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị Tốt phải chịu 300.000[®] án phí d[©]n s⁻ thêm.

Ý kiến của lãnh đạo phụ trách:

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Phương

